

Bản án số: 64/2024/HS-ST
Ngày 26 -01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Tất Phồn – Giáo viên

Bà Lê Thị Xuân – Giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huyền - Thư ký TAND huyện Tiên Du

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2024/TLST-HS ngày 11/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXXST-HS ngày 15/01/2024 đối với các bị cáo:

1. Vi Hằng Ng, sinh năm 1998: Tên gọi khác; Không; HKTT: Bản P, xã Nga M, huyện Tương D, tỉnh N; Nghề nghiệp: Công Nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vi Văn C, sinh năm 1974 và con bà: Lô Thị H, 1969; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/7/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.(có mặt)

2. Lê Tuấn A, sinh năm 1995; Tên gọi khác: Không; HKTT: Thôn Đ, xã K, huyện K B, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn S, sinh năm 1972 và con bà: Bùi Thị V, sinh năm 1971; Có Vợ: Vợ: Đinh Thị P, sinh năm 1998; Con: 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án: 01: Tại bản án số 09/2022/HSST ngày 27/10/2022, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xử phạt 7 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội, Cố ý làm hư hỏng tài sản quy định tại khoản 1, Điều 178 Bộ luật hình sự, hiện vẫn trong thời gian thử thách.

Tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.(có mặt)

3. Hoàng Trung K, sinh ngày 30/7/2005; Tên gọi khác: Không; HKTT: Thôn Sơn B, xã Mai S, huyện Lục Y, tỉnh Y; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn N, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1982; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/7/2023 đến nay. (có mặt).

4. Vương Văn T, sinh năm 2001; Tên gọi khác: Không; HKTT: Thôn R, xã Phan T, huyện Lục Y, tỉnh Y; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vương Đức Vượng, sinh năm 1959; con bà: Lương Thị H, sinh năm 1959; Có vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm 2001; Con: 01 con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/7/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (có mặt)

5. Hà Quốc N, sinh ngày 01/12/2005: Tên gọi khác: Không; HKTT: Thôn Sơn T, xã Mai S, huyện Lục Y, tỉnh Y; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn S, sinh năm 1981 và con bà Hoàng Thị D, sinh năm 1982; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/7/2023 đến nay. (có mặt).

6. Hoàng Tuấn H, sinh năm 2004; Tên gọi khác: Không; HKTT: Thôn Sơn B, xã Mai S, huyện Lục Y, tỉnh Y; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn N, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1982; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/7/2023 đến nay. (có mặt).

* Người đại diện hợp pháp của bị cáo N là bà: Hoàng Thị D, sinh năm 1982. HKTT: Thôn Sơn T, xã Mai S, huyện Lục Y, tỉnh Y. Bà D uỷ quyền cho bà Triệu Thị T, sinh năm 1990. HKTT Thôn Khe P, xã Khánh T, huyện Lục Y, tỉnh Y. (có mặt)

* Người đại diện hợp pháp của bị cáo K là bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1982.

HKTT: Thôn Sơn B, xã Mai S, huyện Lục Y, tỉnh Y. (có mặt)

* Người bào chữa cho ba bị cáo T, K, N: Ông Hoàng Nhật H, sinh năm 1983; Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh.(có mặt)

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

1. Bà Bùi Thị V, sinh năm 1971.

HKTT: Thôn Đ, xã Khả P, huyện Kim B, tỉnh H. (có mặt)

2. Bà Lương Thị H, sinh năm 1959.

HKTT: Thôn R, xã Phan T, huyện Lục Y, tỉnh Y. (có mặt)

3. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1982.

HKTT: Thôn Sơn B, xã Mai S, huyện Lục Y, tỉnh Y. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Tiên Du nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/7/2023 tại lòng đường gần ngã ba chợ Đoài, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh có 02 nhóm nam thanh niên khoảng 15 người sử dụng hung khí là dao, tuýp sắt chửi bới, đuổi đánh nhau. Sự việc đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự công cộng tại chợ Đoài và tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Du đã làm rõ được như sau:

Vi Hằng Ng, sinh năm 1998, có hộ khẩu thường trú (HKTT) tại Bản P, xã Nga M, huyện Tương D, tỉnh N và anh Phạm Ngọc T, sinh năm 2000, HKTT ở thôn Án Đ, xã Thạch B, huyện Thạch Th, tỉnh T làm cùng nhau tại công ty TNHH BNS Việt Nam, có trụ sở tại KCN Đại Đồng - Hoàn Sơn thuộc địa phận thôn Đoài. Chiều ngày 19/7/2023, trong quá trình làm việc tại công ty, Nguyên và Tuấn xảy ra mâu thuẫn chửi bới nhau do bất đồng trong công việc. Nguyên nảy sinh ý định đánh Tuấn cho hả giận. Sau đó, Nguyên rủ thêm Hoàng Trung K sinh ngày 30/7/2005, Hoàng Tuấn H, sinh năm 2004 đều có HKTT ở thôn Sơn B, xã Mai S, huyện Lục Y, tỉnh Y và Hà Quốc N, sinh ngày 01/12/2005, ở thôn Sơn T, xã Mai S, huyện Lục Y, tỉnh Y đi cùng mình ra điểm hẹn để gặp T. Khoảng 17 giờ ngày 19/7/2023 sau khi tan ca tại công ty, Nguyên ra khỏi cổng công ty và nhặt 01 thanh kim loại bằng inox dài khoảng 30cm đứng đợi. Khi nhìn thấy T đi xe máy cùng bạn từ trong công ty ra thì Ng chạy đến cầm thanh kim loại vụt về phía T nhưng không trúng và được N và K can ngăn nên T và Ng ra về, sự việc diễn ra khoảng 1-2 phút. Khi về đến phòng

trợ, Ng gọi cho T và hẹn gặp nhau ở khu vực ngã tư thôn Đông để nói chuyện thì T đồng ý. Khoảng 17 giờ 30 phút, Ng, K, N, H đi ra ngã tư thôn Đông thì gặp T, giữa hai người tiếp tục lời qua tiếng lại. Cho rằng T nhìn đều và tỏ thái độ với nhóm của mình nên H có dùng mũ bảo hiểm loại mũ lưỡi chai bằng nhựa, màu đen, đập 03 phát vào đầu T nhưng không gây thương tích gì. Sau khi được mọi người can ngăn thì K, N, H bỏ về trước còn T ở lại nói chuyện rồi chờ Ng về phòng trọ của Ng ở thôn Đoài - Hoàn Sơn, sự việc diễn ra chỉ trong 1-2 phút, không ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của người dân cũng như trật tự công cộng.

Đến buổi tối cùng ngày, Ng tiếp tục nói với N: “thằng T nó dọa gọi người đến đánh anh, em xem thế nào tối qua phòng giúp anh” ý Ng muốn nhờ N đi đánh nhau cùng mình. Nghe Ng nói vậy, N gọi điện cho K nói T bảo lên phòng Ng vì T gọi người đến đánh và gọi cho T bảo đi đánh nhau. Trương Mạnh H, sinh năm 2006 có cùng HKTT ở thôn Sơn T, H, Hoàng Đình V, sinh năm 2006, HKTT ở thôn Lâm P, xã Lâm T, huyện Lục Y, tỉnh Y đang ở phòng trọ với N nghe N nói đi đánh nhau nên đi cùng N đến đón K, rồi đi đón Hoàng Thiện A, sinh năm 2008, cùng HKTT ở thôn Sơn T và đi lên phòng trọ của T. Sau đó, tất cả đi đến phòng trọ của Ng. Tại phòng trọ của Ng khi này có Ng, N, K, H, H1, T, Thiện A và V. Ng gọi cho T nhưng T không lên phòng Ng nên cả nhóm đi dạo. Trong lúc đi dạo, K gọi điện cho Lý Vinh H, sinh năm 2005 và Hoàng Văn G, sinh năm 2005, có cùng HKTT bản Nà K, xã Lâm T, huyện Lục Y, tỉnh Y, Vương Văn T, sinh năm 2001, ở thôn R, xã Phan T, huyện Lục Y, tỉnh Y rủ đi cùng nhóm Ng. Một lúc sau, H và G đi đến. Ng tiếp tục gọi cho T nên N mượn điện thoại của V gọi cho T hỏi T có ra không thì T bảo cứ từ từ, một lúc sau N lại gọi thì T hẹn ra ngã ba chợ Đoài. Lúc này, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha nhãn hiệu Exciter BKS 21C1-295.76 chở K, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade BKS 21C1- 242.33 chở H, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Jupiter BKS 29V9-3545 chở Ng đến chỗ hẹn, trên đường đi thì H và H1, Thiện A và V tách ra không đi cùng cả nhóm. Thêm sau khi biết nhóm Ng đi đánh nhau thì gặp Lê Tuấn A, sinh năm 1995, HKTT ở thôn Đoài, xã Khả Phong, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đến phòng trọ của T, T nói với Tuấn A “đi với em có chút việc”, ý T muốn rủ Tuấn A đi cùng để nếu bị đánh thì có người đưa về. Sau đó, T xuống nhà xe nhặt các thanh sắt hộp, thấy vậy Tuấn A hiểu T chuẩn bị hung khí để đi đánh nhau nên Tuấn A tự nhặt những thanh sắt cùng T. Tuấn A và T chuẩn bị hung khí gồm 01 con dao mèo có vỏ ngoài bằng gỗ và 5 thanh sắt hộp hình vuông (trong đó 02 thanh dài khoảng 50cm, 02 thanh dài 90cm, 1 thanh dài 54 cm), rỗng ở giữa và quấn ngoài bằng một chiếc áo mưa màu hồng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nozza, gắn BKS 99N1- 6888 chở Tuấn A mang theo những hung khí trên đến ngã ba chợ Đoài.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm của Ng đến khu vực cây Đa ở ngã ba chợ thôn Đoài, Hoàn Sơn thì gặp Th và Tuấn A. Khoảng 05 phút sau thì thấy anh T đi cùng với anh Lê Văn Ng1, sinh năm 1997, HKTT ở thôn Hồng K, xã Định H,

huyện Nghi S, tỉnh T và anh Ngô Quang Tr, sinh năm 1999, HKTT ở Khối 6, xã Bình M, huyện Kim S, tỉnh N đến. Lúc này, Tuấn A đi một mình đến gần và chỉ tay vào nhóm T, N, Tr nói: “thế chúng mày thích đi làm hay thích đánh nhau” rồi dùng tay phải tát 01 phát vào mặt. Thấy anh T bị đánh thì N can ngăn nên Tuấn A dùng tay tát 01 phát vào mặt N. Sau đó, Tuấn A chạy ra xe máy của mình lấy 02 thanh sắt hộp bằng kim loại dài khoảng 50cm, mỗi tay Tuấn A cầm một thanh chạy đến vụt 01 phát trúng vào tay trái N. Thấy vậy, N cầm lấy 01 chiếc chổi lau nhà có cán bằng Inox giơ lên để đỡ thì cán chổi va trúng vào đầu Tuấn A rồi bỏ chạy. K và N chạy đuổi theo đánh N, T cầm dao mào đuổi theo N, được khoảng 10m thì N bị vấp ngã ra đường. Khi đuổi được N thì K đâm 2 phát vào vai, mặt và đá 1 phát vào mông N1, còn N dùng tay đâm 2 phát vào vai và lưng N1. Do thấy K và N đã đuổi được N1 nên T cầm dao quay lại chỗ T để dọa và không có hành vi đánh ai. Lúc này, H và H1 đi đến. H đi tới dùng tay đâm 3 cái vào gáy và đá một phát vào mông anh T. Tuấn A tiếp tục dùng 2 tay cầm 02 tuýp vụt 2-3 phát vào người anh T và anh Tr. K nhìn thấy T dùng dao đuổi đánh nhóm của T nhưng không có hành vi, lời nói ngăn cản. Ng biết T và Tuấn A là bạn của K, dùng tuýp sắt và dao mào đuổi và đánh nhóm T là do trước đó Ng nhờ K đánh nhóm T nhưng Ng không có hành vi, lời nói gì ngăn cản. Khi thấy đánh nhau, Trương Trọng T, Trương Mạnh H, Lý Vinh H, Hoàng Văn G, Hoàng Thiện A, Hoàng Đình V chỉ đứng xem, không có hành vi hò hét chửi bới và không tham gia đánh nhau. Sau khi thấy có đông người dân kéo ra xem nên hai nhóm thanh niên giải tán. Sau đó, N1 bị thương tích ở khuỷu tay trái được anh T, anh Tr đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế TP. Từ Sơn, còn T và Tr chỉ bị thương phần mềm.

Tại Cơ quan điều tra, Vi Hằng Ng, Lê Tuấn A, Hoàng Trung K, Vương Văn T, Hoàng Tuấn H và Hà Quốc N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 20/7/2023, Ủy ban nhân dân xã Hoàn Sơn, Công an xã Hoàn Sơn, Trưởng thôn Đoài, tổ trưởng tổ dân phòng thôn Đoài đã có báo cáo hành vi của các bị can nêu trên đã gây mất trật tự, an toàn xã hội, gây ra tình trạng hỗn loạn, hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến môi trường phát triển đầu tư của xã Hoàn Sơn.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 08/CT-VKS -TD ngày 10/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố các bị cáo Vi Hằng Ng, Lê Tuấn A, Hoàng Trung K, Vương Văn T phạm tội “ Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Hà Quốc N, Hoàng Tuấn H phạm tội “ Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo lần lượt khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Việc truy tố, xét xử là đúng, không oan sai. Các bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà V trình bày: Tôi là mẹ của bị cáo A, bị cáo A có tác động về gia đình để bồi thường cho anh N số tiền 25.000.000

đồng, đây là tiền của tôi, tôi không yêu cầu A phải trả tôi số tiền trên. Tôi đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho A.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà H trình bày: Tôi là mẹ của bị cáo T, bị cáo T có tác động về gia đình để bồi thường cho anh N số tiền 15.000.000 đồng, đây là tiền của tôi, tôi không yêu cầu T phải trả tôi số tiền trên. Tôi đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho T.

Người đại diện cho bị cáo N bà Thoa trình bày: Bà là người được mẹ bị cáo N uỷ quyền, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà B trình bày: Bà là mẹ của bị cáo K, bị cáo H hai bị cáo còn trẻ không hiểu biết pháp luật xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bà tự nguyện bồi thường cho anh T số tiền 6.000.000 đồng bà không yêu cầu K, H phải trả bà số tiền trên. Bà B đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K, H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo Cáo trạng số 08/CT-VKS-TD ngày 10/01/2024. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Vi Hằng Ng, Lê Tuấn A, Hoàng Trung K, Vương Văn T, Hà Quốc N, Hoàng Tuấn H phạm tội “ Gây rối trật tự công cộng”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

* Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vi Hằng Ng từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2023.

* Căn cứ điểm b khoản 2, Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52. Điều 17; Điều 58; Điều 65, Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2023. Chuyển 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 09/2022/HSST ngày 27/10/2022 của Toà án nhân dân huyện Tiên Du thành 07 tháng tù giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 34 đến 37 tháng tù. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 20/7/2022 đến ngày 03/10/2022 tại bản án số 09/2022/HSST ngày 27/10/2022 của Toà án nhân dân huyện Tiên Du.

* Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 98; Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt các bị cáo Hoàng Trung K từ 18 tháng đến 21 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt các bị cáo Vương Văn T từ 24 tháng đến 28 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 56 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 98; Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt các bị cáo Hà Quốc N từ 06 tháng đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt các bị cáo Hoàng Tuấn H từ 08 tháng đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo, Hoàng Trung K, Hoàng Tuấn H, Hà Quốc N cho Ủy ban nhân dân xã Mai S, huyện Lục Y, tỉnh Y giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Vương Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Phan Th, huyện Lục Y, tỉnh Y giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ; 02 đoạn ống sắt hộp kích thước 90x3x3 cm; 01 đoạn ống sắt hộp kích thước 54x3x3 cm; 01 dao Mèo có vỏ ngoài bằng gỗ, phần lưỡi kim loại dài 46 cm, cán bằng gỗ dài 20 cm và 01 áo mưa màu hồng, 01 thanh inox rỗng ở giữa dài 1m, một đầu bị móp, 01 BKS 99N1-6888. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nozza, số máy: 1DR1-015806, số khung: RLCN1DR10BY015805 đã thu giữ của T.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày:

Nhất trí với tội danh và điều luật như luận tội của Kiểm sát viên. Tuy nhiên do các bị cáo đang tuổi còn trẻ, hành động nhất thời bột phát và hiểu biết về pháp luật thấp. Đây là lần đầu phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có tác động đến gia đình bồi thường cho người liên quan đề nghị HĐXX áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS để xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất.

Sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị cáo, người bào chữa thừa nhận hành vi phạm tội, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không bào chữa bổ sung và tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người liên quan, vật chứng thu giữ được và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 19/7/2023, Vi Hằng Ng có mâu thuẫn với anh Phạm Ngọc T nên Ng rủ H, K, N đánh nhau với T. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Ng nói với Hà Quốc N buổi tối sẽ đi đánh nhau với nhóm của T; N thông báo cho K. T, H1, V, Thiện A, H sau khi biết nhóm Ng chuẩn bị đi đánh nhau thì tự đi theo. K rủ H, G, T đi cùng; Tuấn A khi biết T đi đánh nhau thì vẫn tự nguyện tham gia đánh nhau.

Sau đó, vào khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, tại ngã ba chợ Đoài, thôn Đoài, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, khi gặp nhóm của T gồm T, Lê Văn Ng và Nguyễn Quang Tr: Hoàng Trung K có hành vi đuổi theo đánh Lê Văn Ng, đâm 01 phát vào vai, 01 phát vào mặt, đá 01 phát mông Ng; Hà Quốc N có hành vi đuổi theo đánh Lê Văn Ngh, đâm 02 phát vào vai, lưng Ng; Hoàng Tuấn H có hành vi đâm 03 phát vào gáy, lưng và đá 01 phát vào mông Phạm Ngọc T; Vương Văn T cùng với Tuấn A chuẩn bị hung khí (Dao mèo, tuýp sắt). T có hành vi cầm theo 1 con dao mèo với mục đích đuổi đánh nhau nhưng chưa gây thương tích cho ai; Lê Tuấn A có hành vi dùng tay không tát 01 phát vào mặt T, tát 01 phát vào mặt Nghĩa, dùng tuýp sắt vụt gây thương tích cho Lê Văn Ng, vụt 2-3 phát vào người T và Tr. K nhìn thấy T dùng dao đuổi đánh nhóm của T nhưng không có hành vi, lời nói ngăn cản. Ng biết T và Tuấn A là bạn của Kiên, dùng tuýp sắt và dao mèo đuổi và đánh nhóm Tuấn là do trước đó Ng nhờ K đánh nhóm T nhưng Ng không có hành vi, lời nói gì ngăn cản.

Hành vi hò hét chửi bới, cầm hung khí đuổi đánh nhau của các bị can đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây mất trật tự nơi công cộng, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho các công nhân và quần chúng nhân dân tại địa phương. Cáo trạng truy tố các bị cáo Vi Hằng Ng, Lê Tuấn A, Hoàng Trung K và Vương Văn T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b, khoản 2, Điều 318 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Hà Quốc N và Hoàng Tuấn H về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Khoản 1, Điều 318 BLHS. là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Trong vụ án này các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Xét về vai trò trong vụ án có thể thấy bị cáo Nguyên có vai trò lớn nhất khi là người nói các bị cáo đi đánh nhau sau đó đến bị cáo A, bị cáo K, bị cáo T, bị cáo N, bị cáo H. Ng và K mặc dù không có hành vi gây rối nhưng hai bị cáo là người rủ bị cáo T, A đi đánh nhau và khi nhìn thấy bị cáo T, A dùng hung khí gây rối hai bị cáo không có lời nói, hành vi nào ngăn cản nên cáo trạng truy tố hai bị cáo Ng, K với vai trò đồng phạm với hai bị cáo T, A là đúng quy định pháp luật. Đối với hành vi của Vi Hằng Ng rủ Hoàng Trung K, Hoàng Tuấn H, Hà Quốc N đi cùng mình để đánh nhau với T, nếu đánh nhau thì

vào giúp Ng, khi gặp nhóm của T, Ng không có lời nói hay hành vi gì xúi giục các bị cáo gây rối nên Viện kiểm sát huyện Tiên Du không truy tố bị cáo Ng về hành vi xúi giục người khác gây rối theo quy định tại điểm đ khoản 2, Điều 318 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Đối với hành vi của Hoàng Trung K gọi điện nói với Vương Văn T là đi đánh nhau K không nói gì thêm nên Viện kiểm sát huyện Tiên Du không truy tố bị cáo K về hành vi xúi giục người khác gây rối theo quy định tại điểm đ khoản 2, Điều 318 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh đô thị, ảnh hưởng đến trật tự trị an, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra tội phạm. Ngoài ra tội gây rối trật tự công cộng còn có thể dẫn đến nhiều loại tội phạm khác như cố ý gây thương tích, cướp tài sản...Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi các bị cáo đã phạm tội mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo Ng, K, T, N, H đều là người có nhân thân tốt, bị cáo A là người có nhân thân xấu, ngày 27/10/2022 đã bị Toà án nhân dân huyện Tiên Du xét xử về tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản” bị cáo đang chấp hành án; Các bị cáo N, bị cáo H là lần phạm tội đầu tiên thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo K, N là người chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng các điều luật dành cho người dưới 18 tuổi phạm tội trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Các bị cáo T, A, H, K đã tác động đến gia đình để bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lê Văn Ngh, anh Phạm Ngọc T, các bị cáo H, K, N, A đến cơ quan Công an đầu thú; Bị cáo A có ông nội, ông ngoại là người có công với cách mạng, được Nhà nước phong tặng nhiều huân huy chương, bị cáo T có bố đẻ được Nhà nước phong tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; Bị cáo T, K, N là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên các bị cáo H, K, N, A, T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Tuấn A phạm tội trong khi bản án số 09/2022/HSST ngày 27/10/2022 của Toà án nhân dân huyện Tiên Du chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Các khác bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo Ng là người có vai trò lớn nhất trong vụ án bị cáo là người rủ các bị cáo khác đi

cùng, bị cáo phạm tội nghiêm trọng, bị cáo A đã bị kết án chưa được xóa án tích bị cáo không lấy đây làm bài học mà lại phạm tội thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, cần cách ly hai bị cáo Ng, A ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Bị cáo A phạm tội trong thời gian thử thách nên chuyển 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 09/2022/HSST ngày 27/10/2022 của Toà án nhân dân huyện Tiên Du thành 07 tháng tù giam cộng với hình phạt của lần phạm tội này. Đối với bị cáo T, bị cáo K, bị cáo N, bị cáo H các bị cáo là người dân tộc, tuổi đời còn trẻ, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Liên quan trong vụ án này:

Đối với thương tích của Lê Văn Ng: Kết quả điều tra xác định Ng bị thương tích do bị cáo Tuấn A sử dụng thanh sắt hộp đánh trúng và do bị cáo K, N sử dụng tay chân đâm đá. Quá trình điều trị đến nay do vết thương đã cơ bản ổn định, không ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe. Các bên thống nhất hòa giải dân sự, Cơ quan điều tra đã ban hành Quyết định trưng cầu thương tích đối với thương tích của Ng, tuy nhiên Ng kiên quyết Ng từ chối giám định tỷ lệ phần trăm thương tích và không có yêu cầu đề nghị gì khác. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với Tuấn A, K và N về hành vi gây thương tích đối với Ng là phù hợp.

Đối với thương tích của anh Phạm Ngọc T: Kết quả điều tra xác định T bị thương tích do bị cáo Tuấn A dùng thanh sắt hộp đánh và do bị cáo H dùng tay đâm. Tuy nhiên, anh T chỉ bị thương phần mềm, đến nay đã bình phục hoàn toàn, không ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe. Hai bên thống nhất hòa giải dân sự; Cơ quan điều tra đã ban hành Quyết định trưng cầu thương tích đối với thương tích của anh T, tuy nhiên anh T kiên quyết từ chối giám định tỷ lệ phần trăm thương tích và không có yêu cầu đề nghị gì khác. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với Tuấn A và H về hành vi gây thương tích đối với anh T là phù hợp.

Đối với thương tích của Ngô Quang Tr: Do bị thương tích nhẹ, chỉ bị thương phần mềm, đến nay đã bình phục hoàn toàn nên quá trình điều tra anh Tr không có yêu cầu đề nghị gì đối với thương tích của mình.

Đối với hành vi của Lê Văn Ng: Quá trình điều tra xác định khi Ng bị Tuấn A sử dụng 02 thanh sắt hộp lao đến đánh bị thương. Do bị đánh, Ng đã nhặt 01 chổi có cán bằng inox giơ lên để đỡ lại thì cán chổi va trúng vào đầu Tuấn A. Xét thấy, đây chỉ là hành động tự vệ chính đáng, không phải lỗi cố ý của Ng nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Ng là phù hợp.

- Đối với hành vi của Hoàng Thiện A; Trương Mạnh H; Hoàng Văn G; Lý Vinh H; Trương Trọng T; Hoàng Đình V: Xét thấy các đối tượng do có quan hệ bạn bè nên đi cùng, bản thân các đối tượng không có hành vi gây rối, hò hét, chửi

bó, đánh nhau nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự mà chỉ giáo dục, nhắc nhở là phù hợp.

[6] Xử lý vật chứng: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, BKS 21V9-3545 thuộc sở hữu của bà Hoàng Thị T, sinh năm 1982 (mẹ của anh T). Ngày 19/7/2023, anh T tự lấy chiếc xe trên để đi. Bà T không biết việc Tấn sử dụng chiếc xe vào việc gì.

Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Blade, BKS 21C1-242.33 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1982 (là mẹ của H). Ngày 19/7/2023, H tự lấy chiếc xe trên để đi. Bà B không biết việc Hưng sử dụng chiếc xe vào việc gì.

Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 21C1- 295.76 thuộc sở hữu của anh Hoàng Văn Ng, sinh năm 1982, HKTT ở thôn Sơn Đ, xã Mai S, huyện Lục Y, tỉnh Y (là anh họ của N). Ngày 19/7/2023, Ng tự lấy chiếc xe trên để sử dụng. Anh Ng không biết việc N sử dụng chiếc xe vào việc gì.

Vì vậy, ngày 08/9/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, BKS 21V9-3545 cho bà T; trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Blade, BKS 21C1-242.33 cho bà B; trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 21C1- 295.76 cho anh Ng là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nozza, số máy: 1DR1-015806, số khung: RLCN1DR10BY015805, gắn BKS 99N1-6888 đã thu giữ của T: chiếc xe đăng ký biển kiểm soát 99B1-064.50, đứng tên đăng ký là chị Phan Thị Q, sinh năm 1991, ở Khu phố Đ, phường Đình B, thành phố Từ S, tỉnh B. Qua làm việc với chị Q xác định chị Q đã bán lại chiếc xe trên cho một người thanh niên không quen biết từ năm 2022. Còn biển kiểm soát 99N1-6888 là của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio VespaLX125, đứng tên đăng ký của chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1974, ở thôn Đông B, xã Đông T, huyện Yên P, tỉnh B. Qua làm việc với chị Th xác định chiếc xe Piaggio VespaLX125, gắn biển kiểm soát 99N1- 6888 đã được chị bán lại cho người khác từ năm 2012. Tuy nhiên, Tại bản kết luận giám định số 2010/KL-KTHS, ngày 27/9/2023 của Phòng PC09 Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận “*Biển kiểm soát 99N1-6888 gửi giám định không đúng với mẫu so sánh lưu hành tại Phòng PC09 Công an tỉnh Bắc Ninh*”. Quá trình điều tra xác định chiếc xe Yamaha Nozza có số máy: 1DR1-015806, số khung: RLCN1DR10BY015805 trên không phải là vật chứng của vụ án nào. T khai mua chiếc xe trên vào tháng 7/2023 của một người đàn ông không quen biết với giá 1.500.000đ, khi mua chiếc xe đã gắn BKS trên. Căn cứ kết quả điều tra xác minh và tài liệu thu thập được xác định đây là phương tiện của T sử dụng để tham gia thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu xung công quỹ nhà nước. Đối với 02 đoạn ống sắt hộp dài 50cm mà Tuấn A sử dụng để đánh T, sau khi sự việc xảy ra Tuấn A đã vứt trên đường, tuy nhiên đến nay không nhớ rõ vị trí nên Cơ quan điều tra chưa thu hồi được, khi nào thu hồi được sẽ xử lý sau.

Các vật chứng khác các bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội không còn giá trị và chiếc biển kiểm sát giải cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự

Ngày 22/8/2023, được sự tác động của Tuấn A và T, bà Bùi Thị V, sinh năm 1971 là mẹ của bị cáo Tuấn A và bà Lương Thị H, sinh năm 1959 là mẹ bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho anh Ng tổng số tiền 40.000.000đ. Bà V và bà H không yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho mình số tiền này. Ngày 22/8/2023, được sự tác động của K và H, bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1982 là mẹ của bị cáo K và bị cáo H đã tự nguyện bồi thường cho anh T tổng số tiền 6.000.000đ. Bà B không yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho mình số tiền này. Anh Ng, anh T, anh Tr không có yêu cầu bồi thường gì khác. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Án phí: Bị cáo T là người dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí. Các bị cáo còn lại phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Vi Hằng Ng, Lê Tuấn A, Hoàng Trung K, Vương Văn T, Hà Quốc N, Hoàng Tuấn H phạm tội “ Gây rối trật tự công cộng”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

* Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vi Hằng Ng 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2023.

* Căn cứ điểm b khoản 2, Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52. Điều 17; Điều 58; Điều 65, Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2023. Chuyển 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 09/2022/HSST ngày 27/10/2022 của Toà án nhân dân huyện Tiên Du thành 07 tháng tù giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 34 tháng tù. Được trừ thời gian tạm giam từ ngày 20/7/2022 đến ngày 03/10/2022 tại bản án số 09/2022/HSST ngày 27/10/2022 của Toà án nhân dân huyện Tiên Du.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tạm giam bị cáo Vi Hằng Ng, bị cáo Lê Tuấn A 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

* Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 98; Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt các bị cáo Hoàng Trung K 20 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt các bị cáo Vương Văn T 26 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 52 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Căn cứ khoản 4 Điều 328

BLTTHS trả tự do cho bị cáo Vương Văn T tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về tội khác.

* Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 98; Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt các bị cáo Hà Quốc N 04 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt các bị cáo Hoàng Tuấn H 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo, Hoàng Trung K, Hoàng Tuấn H, Hà Quốc N cho Ủy ban nhân dân xã Mai Sơn, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Vương Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Phan Thanh, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy; 02 đoạn ống sắt hộp kích thước 90x3x3 cm; 01 đoạn ống sắt hộp kích thước 54x3x3 cm; 01 dao Mèo có vỏ ngoài bằng gỗ, phần lưỡi kim loại dài 46 cm, cán bằng gỗ dài 20 cm và 01 áo mưa màu hồng, 01 thanh inox rỗng ở giữa dài 1m, một đầu bị móp; 01 BKS 99N1-6888. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nozza, số máy: 1DR1-015806, số khung: RLCN1DR10BY015805 đã thu giữ của Thêm.

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2023)

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Ng, Tuấn A, K, N, H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo, người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận;

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Lưu HS, VP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Quang

